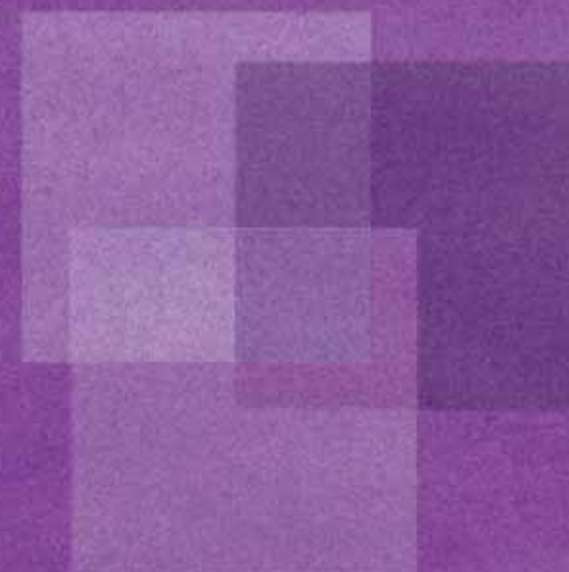




Văn phòng
Lao động
Quốc tế
Geneva

**Công ước (số 159) và
Khuyến nghị (số 168)
về Phục hồi Chức năng Lao động
và Việc làm (Người khuyết tật)**



International Labour Office
4, route des Morillons
CH-1211 Geneva 22 Switzerland
Tel.(+41 22) 799 7512
Fax(+41 22) 799 6310
www.ilo.org/employment/disability

**Công ước (số 159) và
Khuyến nghị (số 168)
về Phục hồi Chức năng Lao động
và Việc làm (Người khuyết tật)**

Bản quyền của Tổ chức Lao động Quốc tế 2009
Xuất bản lần đầu năm 2009

Các ấn bản của Văn phòng Tổ chức Lao động quốc tế có bản quyền theo Điều 2 của Công ước về Bản quyền Toàn cầu. Tuy nhiên, một số trích dẫn ngắn được phép sử dụng mà không cần phải xin phép, với điều kiện phải chỉ rõ nguồn thông tin. Để được phép tái bản hay dịch thuật, cần gửi đơn xin phép đến Phòng Xuất bản (Bản quyền và Giấy phép) Tổ chức lao động quốc tế, International Labour Office, CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc qua email: pubdroit@ilo.org. Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế sẵn sàng tiếp nhận đơn xin phép này.

Các thư viện, tổ chức và người sử dụng khác một khi đã đăng ký để có quyền xuất bản sẽ được phép sao chép với số lượng ghi trong giấy phép vì mục đích đã nêu. Hãy tham khảo tại địa chỉ www.iffro.org để tìm hiểu về cơ quan cấp giấy phép quyền xuất bản của nước sở tại.

Bản Tiếng Anh: *ILO Vocational Rehabilitation and Employment (Disabled Persons) Convention (No. 159) and Recommendation (No. 168)*; ISBN 978-92-2-121438-0 (print); ISBN 978-92-2-121439-7 (web pdf), Geneva, 2008.

Danh mục các ấn phẩm của ILO

Việc sử dụng từ ngữ trong các ấn phẩm của ILO theo thông lệ của Liên Hợp Quốc và việc trình bày các tư liệu trong các ấn phẩm này không bày tỏ bất kỳ quan điểm nào từ phía Văn phòng Lao động Quốc tế liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ nào, hay về các cơ quan hữu quan, hay liên quan đến việc xoá bỏ ranh giới của các quốc gia này.

Trách nhiệm về quan điểm được nêu trong các bài viết, nghiên cứu và các bài đóng góp khác có đề tên tác giả là hoàn toàn thuộc về tác giả, việc xuất bản ấn phẩm đó không đồng nghĩa với việc Văn phòng Lao động Quốc tế nhất trí với quan điểm nêu trong ấn phẩm đó.

Việc viện dẫn tên công ty và các sản phẩm thương mại và quy trình công nghệ không có nghĩa Văn phòng Lao động Quốc tế phê chuẩn các công ty và sản phẩm này, đồng thời việc không nhắc tới một công ty, một sản phẩm thương mại hay quy trình công nghệ nào không bao hàm việc Văn phòng Lao động Quốc tế không ủng hộ họ.

Ấn phẩm và tài liệu dưới hình thức dữ liệu điện tử có thể đến với bạn thông qua các cửa hàng sách hoặc tại Văn phòng ILO đóng tại nhiều nước, hoặc có thể trực tiếp gửi yêu cầu tới Phòng Xuất bản, Văn phòng Lao động Quốc tế, CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ. Danh mục các ấn phẩm mới có đăng miễn phí tại địa chỉ trên hoặc qua email: pubvent.ilo.org.

Hãy tham khảo mạng của chúng tôi tại: www.ilo.org/publns

Được in tại Việt Nam

Mục lục

Công ước (số 159): về Phục hồi Chức năng Lao động và Việc làm (Người Khuyết tật)	5
Phần I. Định nghĩa và phạm vi áp dụng	7
Phần II. Nguyên tắc trong chính sách phục hồi chức năng lao động và việc làm của người khuyết tật	8
Phần III. Hành động ở cấp quốc gia để phát triển dịch vụ phục hồi chức năng lao động và việc làm của người khuyết tật	9
Phần IV. Điều khoản cuối cùng	10
Khuyến nghị (Số 168) của Tổ chức Lao động Quốc tế về Phục hồi Chức năng Lao động và Việc làm (Người Khuyết tật)	13
I. Định nghĩa và phạm vi áp dụng	15
II. Cơ hội về Phục hồi chức năng lao động và Việc làm	16
III. Sự tham gia của cộng đồng	19
IV. Phục hồi chức năng lao động ở khu vực nông thôn	20
V. Công tác đào tạo	21
VI. Đóng góp của tổ chức đại diện chủ sử dụng lao động và đại diện người lao động vào phát triển dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng lao động	23
VII. Đóng góp của người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật đối với công tác phát triển dịch vụ phục hồi chức năng lao động	26
VIII. Phục hồi chức năng lao động với các chính sách an sinh xã hội	26
IX. Công tác điều phối	27

**Công ước (số 159) của ILO
về Phục hồi Chức năng Lao động
và Việc làm (Người khuyết tật), 1983**

Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động Quốc tế,

Được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động Quốc tế triệu tập tại Geneva ngày 1 tháng 6 năm 1983, kỳ họp thứ sáu mươi chín;

Ghi nhận các quy chuẩn quốc tế hiện hành được nêu trong Khuyến nghị về Phục hồi chức năng lao động (Người khuyết tật), 1955, và Khuyến nghị về Phát triển Nguồn nhân lực, 1975;

Ghi nhận rằng từ khi thông qua Khuyến nghị về Phục hồi chức năng lao động (người khuyết tật) 1955, đã có những tiến triển quan trọng trong nhận thức về nhu cầu phục hồi chức năng, về phạm vi và tổ chức của các dịch vụ phục hồi chức năng, về pháp luật và tập quán của nhiều quốc gia thành viên về các vấn đề được nêu trong Khuyến nghị, và

Xét thấy năm 1981 đã được Đại hội đồng Liên hiệp quốc tuyên bố là “Năm về Người Khuyết tật” với chủ đề “tham gia đầy đủ và bình đẳng”, kèm theo đó, một Chương trình Hành động Toàn cầu có quy mô toàn diện, liên quan đến người khuyết tật cần được xây dựng nhằm đưa ra những biện pháp có hiệu quả trên phạm vi quốc tế và quốc gia, để thực hiện mục tiêu “tham gia đầy đủ” và “bình đẳng” của người khuyết tật trong đời sống và sự phát triển xã hội, và

Xét thấy những tiến triển vừa nêu trên đặt ra tính cần thiết phải thông qua các quy chuẩn quốc tế mới về vấn đề này, trong đó đặc biệt chú ý tới sự cần thiết bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội và đối xử đối với tất cả mọi người khuyết tật, ở cả khu vực thành thị và nông thôn, trong việc làm và hòa nhập cộng đồng; và

Sau khi đã quyết định phê chuẩn một số đề xuất về phục hồi chức năng lao động, vấn đề thứ tư trong chương trình nghị sự kỳ họp;

Sau khi đã quyết định rằng những đề xuất đó sẽ được biểu hiện dưới hình thức một công ước quốc tế,

Nay thông qua Công Ước dưới đây ngày hai mươi tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi ba, với tên gọi: Công Ước về Phục hồi Chức năng Lao động và Việc làm (Người khuyết tật), 1983.

PHẦN I

Định nghĩa và phạm vi áp dụng

Điều 1

1. Theo Công Ước này, từ người khuyết tật dùng để chỉ một cá nhân mà khả năng có một việc làm phù hợp, trụ lâu dài với công việc đó và thăng tiến với nó bị giảm sút đáng kể do hậu quả của một khiếm khuyết về thể chất và tâm thần được thừa nhận.
2. Theo Công Ước này, mọi quốc gia thành viên phải coi mục đích của phục hồi chức năng lao động là tạo cho người khuyết tật có khả năng tìm được một việc làm phù hợp, trụ lâu dài với công việc đó và thăng tiến với nó, và nhờ đó thúc đẩy việc hòa nhập hoặc tái hòa nhập của cá nhân đó vào xã hội.
3. Mọi quốc gia thành viên phải áp dụng những quy định của công ước này thông qua những biện pháp phù hợp với điều kiện của từng nước đồng thời tuân thủ tập quán của quốc gia.
4. Những quy định của công ước này áp dụng cho mọi dạng khuyết tật.

PHẦN II

Nguyên tắc trong chính sách phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật

Điều 2

Mọi quốc gia thành viên, theo điều kiện, tập quán và khả năng của đất nước mình, phải xây dựng, thực hiện, và định kỳ xem xét lại chính sách quốc gia trong lĩnh vực phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật.

Điều 3

Chính sách nói trên phải nhằm đảm bảo việc ban hành các biện pháp tạo việc làm thích hợp cho người khuyết tật thuộc mọi dạng tật, và nhằm thúc đẩy cơ hội việc làm cho người khuyết tật trên thị trường lao động mở.

Điều 4

Chính sách nói trên phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng về cơ hội giữa người lao động khuyết tật và người lao động nói chung. Sự bình đẳng về cơ hội và đối xử giữa người lao động nam giới có khuyết tật với lao động nữ giới có khuyết tật phải được tôn trọng. Những biện pháp tích cực, đặc biệt nhằm bảo đảm quyền bình đẳng thực sự về cơ hội và về đối xử giữa người lao động khuyết tật với người lao động khác sẽ không bị coi là phân biệt đối xử với người lao động khác.

Điều 5

Các tổ chức đại diện của người lao động và của người sử dụng lao động phải được tham vấn về việc thực hiện chính sách nói trên, kể

cả những biện pháp được thực hiện nhằm khuyến khích sự hợp tác và phối hợp giữa các thể chế công và tư hoạt động trong lĩnh vực phục hồi chức năng lao động. Các tổ chức của người khuyết tật hoặc vì người khuyết tật cũng phải được tham khảo ý kiến.

PHẦN III

Hành động ở cấp quốc gia về phát triển dịch vụ phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật

Điều 6

Mọi quốc gia thành viên, thông qua hệ thống pháp luật, quy định hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác phù hợp với điều kiện và tập quán quốc gia, tiến hành mọi hành động cần thiết để thực thi các Điều 2,3,4 và 5 của Công ước này.

Điều 7

Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp nhằm cung cấp và đánh giá các dịch vụ về hướng nghiệp, đào tạo nghề, sắp xếp việc làm, tuyển dụng và các dịch vụ khác có liên quan giúp cho người khuyết tật có thể tìm được và duy trì việc làm, và được phát triển về mặt nghề nghiệp; trong trường hợp điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp; các dịch vụ hiện có dành cho người lao động nói chung cũng nên có điều chỉnh cần thiết để cung cấp dịch vụ cho cả người khuyết tật.

Điều 8

Phải có các biện pháp khuyến khích việc thành lập và phát triển các dịch vụ phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật ở nông thôn và các vùng sâu vùng xa.

Điều 9

Mọi quốc gia thành viên phải đặt mục tiêu đảm bảo đào tạo và đưa vào sử dụng đội ngũ hướng dẫn viên về phục hồi chức năng lao động và nhân viên có tay nghề phù hợp để đảm đương công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề, sắp xếp việc làm và tuyển dụng lao động khuyết tật.

PHẦN IV

Điều khoản cuối cùng

Điều 10

Việc phê chuẩn chính thức Công ước này phải được thông báo tới Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế để đăng ký.

Điều 11

1. Công ước này chỉ mang tính ràng buộc với những Quốc gia thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế đã đăng ký việc phê chuẩn với Tổng Giám đốc.
2. Công ước này sẽ bắt đầu có hiệu lực sau 12 tháng kể từ ngày có đủ hai Quốc gia thành viên đăng ký phê chuẩn với Tổng Giám đốc.
3. Sau đó, Công ước này sẽ bắt đầu có hiệu lực đối với một Quốc gia thành viên 12 tháng sau khi Quốc gia thành viên đó đã đăng ký phê chuẩn với Tổng Giám đốc.

Điều 12

1. Một Quốc gia thành viên đã phê chuẩn Công ước này có thể bãi bỏ việc phê chuẩn Công ước này sau thời hạn 10 năm kể từ ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực bằng một văn bản gửi tới Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động quốc tế để đăng ký bãi bỏ phê chuẩn. Việc bãi bỏ này chỉ có hiệu lực một năm sau kể từ ngày đăng ký với Tổng Giám đốc.
2. Mọi Quốc gia thành viên đã phê chuẩn Công ước này và trong vòng một năm sau khi kết thúc thời hạn 10 năm nói trong Khoản 1 Điều này mà không thực hiện quyền bãi bỏ phê chuẩn đã quy định tại Điều này, thì sẽ có trách nhiệm thực hiện Công ước này trong một thời hạn 10 năm nữa rồi sau đó mới được bãi bỏ phê chuẩn Công ước này khi kết thúc thời hạn 10 năm như theo những điều kiện quy định tại Điều này.

Điều 13

1. Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế thông báo cho mọi Quốc gia thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế biết mọi trường hợp đăng ký phê chuẩn hoặc bãi bỏ phê chuẩn mà các Quốc gia thành viên của Tổ chức đã gửi đến Tổng Giám đốc.
2. Khi thông báo cho các Quốc gia thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế về việc đăng ký phê chuẩn nhận được từ Quốc gia thành viên thứ 2, Tổng Giám đốc sẽ thông báo với các Quốc gia thành viên về thời điểm mà Công ước bắt đầu có hiệu lực.

Điều 14

Để đăng ký theo Điều 102 của Hiến chương Liên hợp quốc, Tổng giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế phải thông báo cho Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc đầy đủ chi tiết về mọi trường hợp phê chuẩn

và các văn bản bãi bỏ phê chuẩn mà Tổng Giám đốc đã tiếp nhận đăng ký theo quy định tại các Điều trên.

Điều 15

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị của Văn phòng Lao động Quốc tế trình báo cáo về tình hình thực hiện Công ước này lên Đại Hội đồng của Tổ chức Lao động Quốc tế và xem xét mức độ cần thiết đưa vào chương trình nghị sự của Đại Hội đồng việc sửa đổi một phần hoặc toàn bộ Công ước.

Điều 16

1. Nếu Đại Hội đồng chấp thuận một Công ước mới sửa đổi một phần hoặc toàn bộ Công ước này và nếu Công ước mới không có quy định khác thì:

(a) việc một Quốc gia thành viên phê chuẩn Công ước mới sửa đổi sẽ mặc nhiên bao hàm việc bãi bỏ phê chuẩn ngay lập tức đối với Công ước này, bất chấp những quy định tại điều 12 nói trên, nếu và khi Công ước mới sửa đổi có hiệu lực;

(b) Kể từ ngày Công ước mới sửa đổi bắt đầu có hiệu lực, Công ước này sẽ ngừng nhận đăng ký phê chuẩn từ các Quốc gia thành viên.

2. Trong mọi trường hợp, Công ước này vẫn sẽ giữ nguyên hiệu lực cả về mặt hình thức và nội dung như hiện nay đối với những Quốc gia thành viên nào đã phê chuẩn Công ước này mà không phê chuẩn Công ước mới sửa đổi.

Điều 17

Bản tiếng Anh và tiếng Pháp của Công ước này có giá trị như nhau.

Khuyến nghị (số 168) của ILO về Phục hồi Chức năng Lao động và Việc làm (Người khuyết tật), 1983

Hội nghị Toàn thể của Tổ chức Lao động Quốc tế,

Được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động Quốc tế triệu tập tại Geneva ngày 1 tháng 6 năm 1983, trong kỳ họp thứ sáu mươi chín; và

Ghi nhận các quy phạm quốc tế hiện hành được nêu trong Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955; và

Ghi nhận rằng từ khi thông qua Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955, đã có nhiều tiến triển quan trọng trong nhận thức về nhu cầu phục hồi chức năng, về phạm vi và tổ chức của các dịch vụ phục hồi chức năng, về pháp luật và tập quán của nhiều quốc gia thành viên về các vấn đề được nêu trong Khuyến nghị; và

Xét rằng năm 1981 đã được Đại hội đồng Liên hiệp quốc tuyên bố là “Năm về Người Khuyết tật” với chủ đề tham gia đầy đủ và bình đẳng; đồng thời, một Chương trình Hành động toàn diện của thế giới về người khuyết tật cần được xây dựng nhằm đưa ra những biện pháp hiệu quả trên phạm vi quốc tế và quốc gia, để thực hiện mục tiêu tham gia đầy đủ và bình đẳng của người khuyết tật trong đời sống và sự phát triển xã hội; và

Xét rằng những tiến triển vừa nêu trên đã đặt ra tính cấp thiết phải thông qua các quy chuẩn quốc tế mới về vấn đề này, trong đó đặc biệt chú ý tới sự cần thiết bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội và đối xử đối với mọi người khuyết tật, ở cả khu vực thành thị và nông thôn, trong việc làm và trong sự hòa nhập cộng đồng; và

Sau khi đã quyết định phê chuẩn một số đề xuất về phục hồi chức năng lao động, vấn đề thứ tư trong chương trình nghị sự kỳ họp;

Sau khi quyết định rằng những đề xuất đó sẽ được biểu hiện dưới hình thức một Khuyến nghị bổ sung cho Công ước về Phục hồi

Chức năng Lao động và Việc làm (Người khuyết tật), 1983, và Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955;

Nay thông qua Khuyến nghị dưới đây ngày 20 tháng 6 năm 1983, với tên gọi: Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động và Việc làm (Người khuyết tật), 1983.

I. Định nghĩa và phạm vi áp dụng

1. Trong quá trình thực thi Khuyến nghị này, cũng như Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955, các Quốc gia thành viên cần sử dụng thuật ngữ người khuyết tật để chỉ một cá nhân mà khả năng có một việc làm phù hợp, trụ lâu dài với công việc đó và thăng tiến với nó bị giảm sút đáng kể do hậu quả của một khiếm khuyết về thể chất, hoặc tâm thần được thừa nhận.
2. Trong quá trình thực thi Khuyến nghị này, cũng như Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955, các Quốc gia thành viên phải coi mục đích của phục hồi chức năng lao động, như đã được nêu trong Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955, là giúp người khuyết tật tìm được một việc làm phù hợp, trụ lâu dài với công việc đó và thăng tiến với nó, và qua đó thúc đẩy việc hòa nhập hoặc tái hòa nhập của người khuyết tật vào xã hội.
3. Các Quốc gia thành viên phải áp dụng những quy định của Khuyến nghị này thông qua những chính sách phù hợp với điều kiện và tập quán quốc gia.
4. Cần đảm bảo ban hành chính sách về phục hồi chức năng lao động cho mọi nhóm người khuyết tật.

5. Trong quá trình lập kế hoạch và cung cấp các dịch vụ phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật, bất kỳ khi nào có thể, cần triệt để khai thác sử dụng các dịch vụ định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, sắp xếp việc làm, sử dụng lao động và các dịch vụ liên quan hiện có dành cho người lao động nói chung, và tiến hành những điều chỉnh cần thiết.

6. Phục hồi chức năng lao động cần bắt đầu càng sớm càng tốt. Để làm được điều này, hệ thống chăm sóc y tế và các cơ quan khác chịu trách nhiệm về phục hồi các chức năng y tế và xã hội cho người khuyết tật cần phối hợp thường xuyên với các cơ quan chịu trách nhiệm về phục hồi chức năng lao động.

II. Cơ hội về phục hồi chức năng lao động và việc làm

7. Người khuyết tật cần được bình đẳng về cơ hội và đối xử trong việc tìm kiếm, trụ lâu dài với việc làm và thăng tiến ở những ngành nghề (khi điều kiện cho phép) phù hợp với lựa chọn của bản thân đồng thời có xét đến mức độ cá nhân đáp ứng với công việc.

8. Trong quá trình cung cấp dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật, nguyên tắc bình đẳng về cơ hội và đối xử giữa người lao động nam giới và nữ giới cần được tôn trọng.

9. Những biện pháp, chính sách tích cực đặc biệt nhằm bảo đảm quyền bình đẳng thực sự về cơ hội và đối xử giữa lao động khuyết tật với những lao động khác sẽ không bị coi là phân biệt đối xử với người lao động khác.

10. Cần có các biện pháp thúc đẩy cơ hội việc làm cho người khuyết tật trên tinh thần tuân thủ các quy định về sử dụng lao động và trả lương áp dụng cho người lao động nói chung.

11. Các biện pháp này, cùng với các biện pháp Phần VII của Khuyến nghị về Phục hồi Chức năng Lao động (Người khuyết tật), 1955, bao gồm:

(a) các biện pháp chính sách phù hợp để tạo cơ hội việc làm trên thị trường lao động bao gồm những ưu đãi về tài chính đối với người sử dụng lao động nhằm khuyến khích họ tổ chức đào tạo và sử dụng lao động khuyết tật cũng như điều chỉnh hợp lý điều kiện làm việc, yêu cầu công việc, công cụ làm việc, máy móc, và tổ chức công việc sao cho thuận lợi nhất cho công tác đào tạo và sử dụng lao động khuyết tật.

(b) chính phủ cần hỗ trợ thích đáng cho việc thành lập dưới nhiều hình thức khác nhau các cơ sở việc làm bảo trợ dành cho người khuyết tật để tiếp nhận các đối tượng không thể tiếp cận các cơ hội việc làm trong thị trường lao động mở;

(c) khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ sở việc làm bảo trợ và các cơ sở sản xuất trong lĩnh vực tổ chức và quản lý nhằm cải thiện tình trạng nghề nghiệp của người khuyết tật và giúp họ chuẩn bị đón nhận những cơ hội làm việc trong điều kiện bình thường khi có thể;

(d) chính phủ cần hỗ trợ thích đáng cho các dịch vụ đào tạo nghề, định hướng nghề nghiệp, tạo việc làm và sắp xếp việc làm cho người khuyết tật do các tổ chức phi chính phủ thực hiện;

(e) khuyến khích xây dựng và phát triển các hợp tác xã của người khuyết tật và vì người khuyết tật trong đó có tiếp nhận cả lao động không phải là người khuyết tật khi có thể;

(f) chính phủ cần hỗ trợ thích đáng cho việc thành lập và phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, các hợp tác xã và các loại hình xưởng sản xuất khác của người khuyết tật và vì người khuyết tật (và nếu có thể, có tiếp nhận cả lao động

không phải là người khuyết tật khi có thể), với điều kiện các đơn vị sản xuất đó thoả mãn một số tiêu chuẩn tối thiểu;

(g) loại bỏ, theo một lộ trình nếu cần thiết, các rào cản của môi trường vật thể, các rào cản trong giao tiếp, truyền thông, và kiến trúc cũng như những cản trở gây khó khăn cho việc giao thông, tiếp cận và di chuyển tự do trong các cơ sở đào tạo nghề và nơi làm việc của người khuyết tật; khi xây dựng các kiến trúc và cơ sở hạ tầng công cộng mới, cần lưu ý xem xét các quy chuẩn phù hợp trong lĩnh vực này;

(h) khi xét thấy có thể và phù hợp, cần tạo điều kiện cho các phương tiện giao thông phù hợp đến và đi từ cơ sở phục hồi chức năng và nơi làm việc theo nhu cầu của người khuyết tật;

(i) khuyến khích phổ biến, tuyên truyền thông tin về các gương điển hình về hoà nhập nghề nghiệp thành công của người khuyết tật;

(j) miễn thuế trong nước hoặc tất cả các loại chi phí quốc nội khác tại và sau thời điểm nhập khẩu đối với các loại hàng hoá đặc biệt, tài liệu, công cụ và thiết bị phục vụ đào tạo và hoạt động của các trung tâm phục hồi chức năng, xưởng sản xuất, doanh nghiệp, người khuyết tật, miễn thuế đối với đối với các công cụ và thiết bị hỗ trợ giúp người khuyết tật tìm kiếm và duy trì việc làm;

(k) tạo việc làm bán thời gian và các hình thức công việc khác trên cơ sở năng lực của từng cá nhân người khuyết tật đối với những trường hợp chưa thể ngay lập tức tham gia hoặc có thể sẽ không có khả năng tham gia làm việc toàn thời gian.

(L) tổ chức nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu cho từng loại dạng tật nhằm tăng cường sự tham gia của người khuyết tật vào cuộc sống lao động bình thường;

(m) chính phủ cần hỗ trợ thích đáng để loại bỏ khả năng xảy ra tình trạng bóc lột lao động trong các cơ sở đào tạo nghề và cơ sở việc làm bảo trợ và tạo điều kiện để họ chuyển dần sang thị trường lao động mở.

12. Khi thiết kế các chương trình hoà nhập và tái hoà nhập người khuyết tật vào đời sống lao động và xã hội, cần tính đến mọi hình thức đào tạo; các hình thức này, tùy theo nhu cầu và mức độ phù hợp, phải bao gồm đào tạo nghề và chuẩn bị làm việc, đào tạo theo chuyên đề, đào tạo các kỹ năng cuộc sống hàng ngày, dạy văn hoá cơ bản, và các loại hình khác có liên quan tới tạo việc làm.

13. Nhằm đảm bảo hoà nhập và tái hoà nhập người khuyết tật vào đời sống lao động bình thường và qua đó hoà nhập vào xã hội, cần quan tâm tới nhu cầu hỗ trợ đặc biệt như cung cấp các công cụ, thiết bị trợ giúp hoặc dịch vụ hỗ trợ cá nhân thường xuyên nhằm đảm bảo người khuyết tật có thể tìm được việc làm phù hợp, trụ lâu dài với công việc đó và tiến xa hơn với nó.

14. Các biện pháp tạo việc làm cho người khuyết tật cần được theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

III. Sự tham gia của cộng đồng

15. Các dịch vụ tạo việc làm ở cả khu vực thành thị, nông thôn, cũng như vùng sâu vùng xa cần được tổ chức và vận hành với sự tham gia ở mức độ cao nhất của cộng đồng, đặc biệt là sự tham gia của đại diện các chủ doanh nghiệp, tổ chức của người lao động và tổ chức của người khuyết tật.

16. Sự tham gia của cộng đồng vào việc tổ chức các dịch vụ phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật cần được thực hiện thông qua các biện pháp tuyên truyền được tính toán kỹ lưỡng nhằm:

(a) thông tin cho người khuyết tật, và trong các trường hợp cần thiết cho gia đình họ, về quyền và cơ hội việc làm của người khuyết tật;

(b) vượt qua các định kiến, thông tin sai lệch, và thái độ hành vi có ảnh hưởng xấu đến việc làm của người khuyết tật và khả năng hoà nhập hoặc tái hoà nhập của họ vào cộng đồng.

17. Người lãnh đạo cộng đồng và các nhóm trong cộng đồng, bao gồm cả bản thân người khuyết tật và các tổ chức của họ, cần có thái độ hợp tác với các cơ quan y tế, phúc lợi xã hội, giáo dục, lao động và các cơ quan nhà nước liên quan để đánh giá đúng nhu cầu của người khuyết tật tại cộng đồng và đảm bảo, trong mọi trường hợp nào có thể, người khuyết tật được tham gia vào tất cả các hoạt động và dịch vụ hiện có của cộng đồng nói chung.

18. Các dịch vụ phục hồi chức năng lao động và việc làm của người khuyết tật cần được lồng ghép vào chương trình hoạt động chung vì phát triển cộng đồng và khi xét thấy cần thiết, cần được hỗ trợ về tài chính, vật chất và kỹ thuật.

19. Cần ghi nhận công lao đóng góp các tổ chức tình nguyện có thành tích đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ phục hồi chức năng lao động và việc làm, tạo điều kiện cho người khuyết tật hoà nhập, tái hoà nhập vào cuộc sống lao động và cộng đồng.

IV. Phục hồi chức năng lao động ở khu vực nông thôn

20. Cần có những nỗ lực đặc biệt để đảm bảo các dịch vụ phục hồi chức năng lao động đến được với người khuyết tật ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa với mức hỗ trợ và điều kiện giống như những dịch vụ ở khu vực thành thị. Việc xây dựng các dịch vụ này phải được coi là một phần không tách rời của các chính sách phát triển nông thôn nói chung.

21. Để đảm bảo điều này, cần thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm:

(a) giao trách nhiệm các cơ sở phục hồi chức năng lao động ở khu vực nông thôn hiện có hoặc, nếu các cơ sở này chưa có, giao cho các cơ sở phục hồi chức năng lao động tại các thành phố làm đầu mối đào tạo nhân viên cán bộ phục hồi chức năng cho các cơ sở ở nông thôn.

(b) xây dựng các đơn vị phục hồi chức năng lao động lưu động phục vụ người khuyết tật tại các khu vực nông thôn và đóng vai trò như các trung tâm tuyên truyền thông tin về cơ hội đào tạo và việc làm cho người khuyết tật ở nông thôn;

(c) tập huấn kỹ năng năng phục hồi chức năng lao động cho các cán bộ phát triển nông thôn và phát triển cộng đồng;

(d) cung cấp các khoản tín dụng, hỗ trợ tài chính hoặc công cụ và vật tư giúp người khuyết tật ở các khu vực nông thôn thành lập và quản lý hợp tác xã hoặc tạo việc làm tại nhà, công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoặc các hoạt động khác;

(e) lồng ghép các dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật vào các hoạt động chung về phát triển nông thôn hiện có hoặc sắp tới.

(f) hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ nhà ở trong khoảng cách vừa phải tới nơi làm việc.

V. Công tác Đào tạo

22. Ngoài các cán bộ tư vấn và chuyên gia được đào tạo chuyên nghiệp về phục hồi chức năng cho người khuyết tật, tất cả những người khác có liên quan tới công tác phục hồi chức năng lao động

và thúc đẩy cơ hội việc làm cho người khuyết tật cần được tập huấn hoặc định hướng trong lĩnh vực phục hồi chức năng.

23. Nhân viên làm việc trong các lĩnh vực định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề và sắp xếp việc làm nói chung cần có kiến thức đầy đủ về người khuyết tật và những hạn chế mà khuyết tật mang lại, đồng thời cần biết về các dịch vụ hỗ trợ hiện có dành cho người khuyết tật để giúp họ tích cực hoà nhập vào đời sống kinh tế và xã hội. Cần tạo cơ hội cho các cán bộ này cập nhật kiến thức và tăng cường kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động này.

24. Việc đào tạo, yêu cầu chất lượng và chế độ đãi ngộ đối với nhân viên làm việc trong lĩnh vực phục hồi chức năng lao động và đào tạo nghề cho người khuyết tật phải ngang bằng với mức của nhân viên có nghĩa vụ, trách nhiệm tương đương làm việc trong lĩnh vực đào tạo nghề nói chung; cần đảm bảo bình đẳng về cơ hội nghề nghiệp giữa hai nhóm nhân viên này và khuyến khích luân chuyển nhân viên giữa hai khối phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật và đào tạo nghề nói chung.

25. Nhân viên của các cơ sở phục hồi chức năng lao động, cơ sở việc làm và cơ sở sản xuất bảo trợ của người khuyết tật cần được đào tạo về quản lý tổ chức cũng như các kỹ năng sản xuất và tiếp thị, coi đó như một phần của chương trình đào tạo chung và nếu xét thấy là cần thiết.

26. Trong trường hợp không có đủ nhân viên phục hồi chức năng được đào tạo chính quy, cần có chính sách tuyển dụng và đào tạo đội ngũ phụ tá và nhân viên hỗ trợ về phục hồi chức năng lao động. Việc sử dụng đội ngũ phụ tá và nhân viên hỗ trợ này không được coi là giải pháp thay thế hãn số cán bộ chính quy còn thiếu. Khi điều kiện cho phép, cần tạo cơ hội để những nhân viên này được tập huấn thêm để họ có thể trở thành cán bộ được đào tạo chính quy.

27. Khi xét thấy phù hợp, cần khuyến khích thành lập các trung tâm đào tạo nghiệp vụ phục hồi chức năng lao động ở cấp vùng và tiểu vùng.

28. Các nhân viên làm việc trong lĩnh vực định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, sắp xếp việc làm và hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật cần được trang bị kiến thức và kinh nghiệm phù hợp để tìm hiểu và phát hiện các vấn đề, khó khăn liên quan đến động cơ tìm việc làm của người khuyết tật và, trong phạm vi năng lực của mình, tìm cách giải quyết những nhu cầu phát sinh từ các vấn đề đó.

29. Khi xét thấy phù hợp, cần có chính sách khuyến khích người khuyết tật tham gia các khoá đào tạo nhân viên phục hồi chức năng lao động và tạo điều kiện để họ trở thành nhân viên làm việc trong chính lĩnh vực này.

30. Cần tham vấn người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật trong quá trình xây dựng, thực hiện và đánh giá các chương trình đào tạo nhân viên phục hồi chức năng lao động.

VI. Đóng góp của tổ chức đại diện chủ sử dụng lao động và đại diện người lao động vào phát triển dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng lao động

31. Tổ chức của người sử dụng lao động và của người lao động cần có chính sách khuyến khích đào tạo và tạo cơ hội việc làm phù hợp cho người khuyết tật trên cơ sở bình đẳng với mọi người lao động khác.

32. Tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động cùng với bản thân người khuyết tật và các tổ chức đại diện của người khuyết tật phải được tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng các

chính sách liên quan tới việc tổ chức và phát triển các dịch vụ phục hồi chức năng lao động, cũng như tham gia tiến hành nghiên cứu và đề xuất chính sách trong lĩnh vực này.

33. Khi điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp, phải để cho tổ chức của người sử dụng lao động, tổ chức của người lao động, tổ chức của người khuyết tật cử đại diện tham gia các ban hoặc hội đồng quản lý các trung tâm đào tạo nghề và phục hồi chức năng lao động có phục vụ đối tượng là người khuyết tật, nhất là khi các ban hoặc hội đồng này giữ vai trò ra quyết định về chính sách và các vấn đề kỹ thuật nhằm đảm bảo các chương trình phục hồi chức năng lao động đáp ứng được nhu cầu của nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau.

34. Khi điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp, đại diện của người sử dụng lao động và người lao động có nhu cầu cần phối hợp với các chuyên gia có chuyên môn phù hợp để xem xét khả năng Phục hồi Chức năng Lao động, sắp xếp lại việc làm cho người khuyết tật trong doanh nghiệp hoặc tổ chức của mình và tạo cơ hội việc làm cho những người khuyết tật khác.

35. Khi điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp, cần khuyến khích các cơ sở sử dụng lao động thiết lập và duy trì các dịch vụ phục hồi chức năng lao động của riêng mình, kể cả các cơ sở việc làm bảo trợ dưới nhiều hình thức khác nhau và phối hợp chặt chẽ với các dịch vụ phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và dịch vụ phục hồi chức năng khác.

36. Khi điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp, tổ chức của người sử dụng lao động cần có các động thái nhằm:

(a) tư vấn cho các doanh nghiệp thành viên của mình về các dịch vụ phục hồi chức năng lao động doanh nghiệp có thể tổ chức cho người khuyết tật.

(b) hợp tác với các cơ quan và tổ chức có chức năng thúc đẩy tái hoà nhập người khuyết tật vào đời sống lao động thông qua

những biện pháp như cung cấp thông tin về điều kiện làm việc và yêu cầu công việc mà người lao động khuyết tật cần đáp ứng được;

(c) tư vấn cho các doanh nghiệp thành viên về điều chỉnh với các nhiệm vụ chính và yêu cầu cơ bản của công việc sao cho lao động là người khuyết tật có thể đáp ứng được những nhiệm vụ này;

(d) tư vấn để các doanh nghiệp thành viên hiểu rõ tác động của việc tái tổ chức sản xuất giúp cho người khuyết tật không bị vô tình đẩy ra ngoài lề công việc do hậu quả của hoạt động đó.

37. Khi điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp, tổ chức của người lao động cần có các động thái nhằm:

(a) khuyến khích sự tham gia của lao động khuyết tật vào các cuộc thảo luận của công nhân nói chung cũng như trong các cuộc thảo luận của các hội đồng, các uỷ ban công nhân hoặc bất kỳ một tổ chức nào khác đại diện cho người lao động;

(b) đề xuất sách hướng dẫn về phục hồi chức năng lao động và bảo vệ quyền lợi của người lao động bị thương tật do ốm đau hoặc tai nạn, có hoặc không liên quan đến nghề nghiệp, và vận động để các sách hướng dẫn đó được lồng ghép trong các thoả ước tập thể, các quy định, các điều khoản giải quyết tranh chấp và các văn bản khác;

(c) cung cấp dịch vụ tư vấn về tổ chức công việc trong những bộ phận có liên quan đến lao động khuyết tật với những nội dung như điều chỉnh nội dung công việc, tổ chức thực hiện công việc đặc biệt, tập huấn và thử việc, và sửa đổi nội quy làm việc;

(d) đưa vấn đề phục hồi chức năng lao động và sử dụng lao động khuyết tật ra thảo luận tại các cuộc họp của Công đoàn và

thông tin tới các thành viên công đoàn về những khó khăn và cơ hội phục hồi chức năng lao động và việc làm cho người khuyết tật thông qua các ấn phẩm và hội thảo chuyên đề.

VII. Đóng góp của người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật đối với công tác phát triển dịch vụ phục hồi chức năng lao động

38. Ngoài sự tham gia của người khuyết tật, đại diện người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật vào các hoạt động phục hồi chức năng được nêu tại các điểm 15, 17, 30, 32 và 33 của Khuyến nghị này, cần có các biện pháp để huy động sự tham gia của người khuyết tật và các tổ chức đại diện của họ vào việc phát triển các dịch vụ phục hồi chức năng lao động với những nội dung sau:

(a) động viên khuyến khích người khuyết tật và các tổ chức của họ tham gia xây dựng các hoạt động tại cộng đồng về phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật nhằm giúp người khuyết có thêm việc làm cũng như được hoà nhập hoặc tái hoà nhập với cộng đồng;

(b) chính phủ cần hỗ trợ thích đáng để thúc đẩy việc phát triển các tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật cũng như khuyến khích những tổ chức này tham gia các dịch vụ phục hồi chức năng lao động và dịch vụ việc làm, kể cả hỗ trợ triển khai các lớp tập huấn cho người khuyết tật về kỹ năng tự tuyên truyền vận động;

(c) chính phủ cần hỗ trợ thích đáng để các tổ chức này thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục nhằm xây dựng hình ảnh tích cực về năng lực của người khuyết tật;

VIII. Phục hồi chức năng lao động với các chính sách an sinh xã hội

39. Trong quá trình thực hiện các điều khoản của Khuyến nghị này, các Quốc gia thành viên cần đồng thời nghiên cứu các quy định được nêu tại Điều 35 của Công ước về An sinh Xã hội, 1952, Điều 26 của Công ước về Trợ cấp tai nạn lao động, 1964; và Điều 13 của Công ước về Trợ cấp tàn tật, tuổi già và tiền tuất, 1967 chừng nào các Quốc gia này chưa phê chuẩn và chưa có nghĩa vụ pháp lý phải thực hiện những quy định này.

40. Khi điều kiện cho phép và xét thấy phù hợp, các chính sách an sinh xã hội cần quy định hoặc đóng góp vào việc tổ chức, xây dựng và hỗ trợ tài chính cho các chương trình đào tạo tập huấn, dịch vụ việc làm và tuyển dụng (trong đó có cả việc làm tại những cơ sở việc làm bảo trợ) cũng như các dịch vụ phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật, đặc biệt là tư vấn về phục hồi chức năng lao động.

41. Những chính sách này cũng cần quy định các chế độ ưu đãi cho người khuyết tật tìm kiếm việc làm cũng như các biện pháp hỗ trợ họ chuyển dần sang hoạt động nghề nghiệp trên thị trường lao động tự do.

IX. Công tác Điều phối

42. Cần thực hiện các biện pháp để đảm bảo tới mức cao nhất mối liên kết giữa các chính sách và chương trình về phục hồi chức năng lao động với các chính sách và chương trình phát triển kinh tế xã hội (kể cả các nghiên cứu khoa học và công nghệ cao) có tác động tới việc quản lý, sử dụng lao động cũng như chính sách chung về việc làm và phát triển nghề nghiệp, đào tạo nghề, hoà nhập xã hội, an sinh xã hội, các hợp tác xã, phát triển nông thôn, tiểu thủ

công nghiệp, an toàn và sức khoẻ trong lao động, điều chỉnh phương pháp và tổ chức công việc theo nhu cầu cá nhân và cải thiện điều kiện làm việc.